TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Đức Thuận.
2. Bà Phan Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/ QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thanh L, sinh năm 1989 (Có mặt).
Trú tại: Đội A, xóm Đ, thôn D, xã B, huyện T, Bình Định.

- Bị đơn: Anh Võ Xuân Th, sinh năm 1983 (Vắng mặt lần 02).
Trú tại: Thị tứ M, xã TB, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Hồ Thị Thanh L trình bày:

Chị và anh Võ Xuân Th tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không nhớ rõ ngày tháng năm; có đăng ký kết hôn tại UBND xã TB vào ngày 15/5/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chồng không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con và không chung thủy, sống

chung như vợ chồng với người khác từ năm 2010. Đã nhiều lần khuyên nhủ bỏ qua, vì con nhỏ chị vẫn chịu đựng chung sống, nhưng anh Th không cải sửa mà vẫn tính nào tật nấy. Từ cuối năm 2011 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì chị yêu cầu ly hôn anh Võ Xuân Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Đình T1, sinh ngày 13/11/2008, con khi nay sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành; không yêu cầu anh Thành cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Võ Xuân Th vắng mặt không có lý do: Anh Võ Xuân Th đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 01/12/2021 Công an xã TB cung cấp: anh Võ Xuân Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị tứ M, xã TB, huyện T, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu của cha ruột là ông Võ N. Anh Th hiện có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ các quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: Chị Hồ Thị Thanh L được ly hôn anh Võ Xuân Th; về con chung: giao con chung là Võ Đình T1, sinh ngày 13/11/2008 cho chị Hồ Thị Thanh L được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung Võ Đình T1: vì chị L không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** anh Võ Xuân Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* **Về nội dung vụ án**:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hồ Thị Thanh L và anh Võ Xuân Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB vào ngày 15/5/2009 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân anh Th không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị L đã nhiều lần khuyên nhủ bỏ qua nhưng anh Thvẫn không cải sửa. Vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau từ cuối năm 2011 đến nay. Anh Th có mặt tại địa phương mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa là thể hiện việc không xem trọng cuộc hôn nhân này. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị L nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] **Về con chung**: Chị L và anh Th có 01 con chung tên Võ Đình T1, sinh ngày 13/11/2008. Khi nay do chị L nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T1 đến trưởng thành; chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu này của chị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu Võ Đình T1 (được tiếp tục sống cùng mẹ), phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nghị nên chấp nhận.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

[3] **Về tài sản chung**: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Hồ Thị Thanh L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006992 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị Hồ Thị Thanh L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh L, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thanh L được ly hôn anh Võ Xuân Th.

- Về con chung: Giao con chung tên Võ Đình T1, sinh ngày 13/11/2008 cho chị Hồ Thị Thanh L tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành;

Về cấp dưỡng nuôi con: miễn xét (vì chị L không yêu cầu).

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thanh L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006992 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị L đã nộp đủ án phí.

3. Chị Hồ Thị Thanh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam